

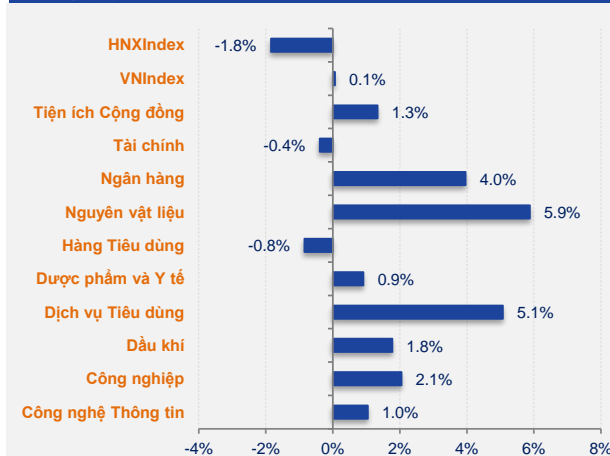


WEEKLY WRAP

Tuần GD: 12/12/2022 - 16/12/2022

| Index Tuần | HOSE | +/- | HNX | +/- |
|---------------------------------|-------------|--------|------------|--------|
| Thống kê thị trường | | | | |
| Index | 1,052.48 ↑ | 0.1% | 212.99 ↓ | -1.8% |
| KLGD (trCP) | 3,956.24 ↓ | -22.4% | 497.48 ↓ | -24.2% |
| GTGD (tỷ VND) | 71,179.33 ↓ | -18.1% | 6,904.08 ↓ | -26.5% |
| Tổng cung (trCP) | 6,939.90 ↓ | -33.6% | 758.37 ↓ | -9.3% |
| Tổng cầu (trCP) | 7,032.21 ↓ | -34.0% | 673.63 ↓ | -17.0% |
| Giao dịch NĐT nước ngoài | | | | |
| KL mua (trCP) | 358.34 ↓ | -0.4% | 8.17 ↓ | -5.9% |
| KL bán (trCP) | 264.89 ↑ | 23.7% | 5.13 ↑ | 87.2% |
| GT mua (tỷ VND) | 9,360.87 ↓ | -3.7% | 174.85 ↓ | -12.4% |
| GT bán (tỷ VND) | 7,521.40 ↑ | 36.2% | 134.90 ↑ | 191.1% |

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

VN-Index tiếp tục đi ngang so với tuần trước, bao gồm 2 phiên biến động mạnh đầu tuần và 3 phiên giao dịch quanh mốc tham chiếu sau đó. Thanh khoản trong tuần qua suy giảm đáng kể so với tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần gần nhất.

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng chỉ 0,67 điểm (+0,1%) lên 1.052,48 điểm, HNX-Index giảm 4,01 điểm (-1,8%) xuống 212,99 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE giảm 18,1% so với tuần trước đó xuống 71.179 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 22,4% xuống 3.956 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX giảm 26,5% xuống 6.904 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 24,2% xuống 497 triệu cổ phiếu.

Tâm lý nhà đầu tư vẫn đang thận trọng khiến thị trường đi ngang trong tuần qua và dòng tiền có sự phân hóa và luân phiên giữa các ngành trong tuần.

Nhóm cổ phiếu Nguyên vật liệu tăng mạnh nhất với 5,9% giá trị vốn hóa, nhờ sự đóng góp của các cổ phiếu thuộc ngành con Thép với phiên bùng nổ cuối tuần như HPG (+6,25%), HSG (+4,25%), NKG (+6,02%), TVN (+7,16%). Các cổ phiếu thuộc ngành con Hóa chất, phân đạm cũng đóng góp tích cực như DGC (+7,08%), CSV (+3,79%), DCM (+1,05%), DPM (+0,81%)...

Tiếp theo là nhóm ngành Dịch vụ tiêu dùng với mức tăng 5,1% giá trị vốn hóa. Cổ phiếu thuộc ngành con Dịch vụ hàng không dậy sóng với thông tin đường bay với Trung Quốc được mở lại HVN (+28,5%). Trong khi đó, ngành con Phân phối, bán lẻ hồi phục khá tốt với MWG (+3,6%), DGW (+3,28%), FRT (+1,5%).

Cổ phiếu Ngân hàng mạnh thứ ba với 4,0% giá trị vốn hóa. Mặc dù có sự phân hóa nhưng một số cổ phiếu đã thu hút được dòng tiền khá tốt như VPB (+9,47%), MBB (+3,3%), VCB (+3,1%), EIB (+22,9%), TCB (+3,2%)...

Ở chiều ngược lại, ngành con Bất động sản giảm mạnh nhất làm cho ngành Tài chính mất 0,4% giá trị vốn hóa tuần qua do ảnh hưởng của cặp đôi VIC (-13,9%) và VHM (-8,9%). Ngành hàng tiêu dùng tuần qua cũng mất 0,8% giá trị vốn hóa.

,Khối ngoại có tuần mua ròng thứ sáu liên tiếp trên hai sàn với tổng cộng giá trị mua ròng đạt 1.879,4 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, VND là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 16,6 triệu cổ phiếu. Tiếp theo là NVL và SSI với lần lượt 15 triệu và 8,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 5,3 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 01/2023 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 với mức chênh 10,5 điểm cho thấy các trader đang bị quan với xu hướng của thị trường trong tuần tới.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 12/12/2022 - 16/12/2022



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau tuần 05/12-09/12 thị trường điều chỉnh khá mạnh thì tuần này VNINDEX đã ổn định trở lại. VNINDEX gần như đi ngang khi kết thúc tuần chỉ tăng +0.67 điểm với với cây nến đỏ rút chân và khối lượng giao dịch thấp, cho thấy giai đoạn điều chỉnh để tích lũy lại có thể sắp kết thúc. Như chúng tôi đã phân tích trong thời gian gần đây, thị trường đang trong giai đoạn điều chỉnh của sóng hồi và sau đó VNINDEX rất có thể sẽ có đợt tăng điểm ngắn hạn tiếp theo để hướng tới vùng kháng cự 1.150 điểm.

Thị trường đã qua đáy ngắn hạn, bước vào giai đoạn phục hồi đầu tiên nhưng chưa xác nhận uptrend cho đến khi xuất hiện 1 giai đoạn tích lũy chặt chẽ và sau đó VNINDEX bùng nổ vượt lên trên ngưỡng cản 1.150 điểm, hiện tại đang quá sớm để phân tích nhận định về giai đoạn uptrend tiếp theo, thời điểm hiện tại cần tập trung vào diễn biến ngắn hạn sau điều chỉnh dành cho cả ngắn và trung hạn.

Các tín hiệu ngắn hạn trong tuần này cho thấy thị trường sắp kết thúc giai đoạn tích lũy lại và sẽ mở ra cơ hội đầu tư ngắn hạn, do đó nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng đợt điều chỉnh để tăng tỷ trọng đón đầu đợt hồi phục kỳ vọng sắp xảy ra.

Với góc nhìn trung hạn, thị trường dù chưa xác nhận sẽ có uptrend thực sự, nhưng với việc thị trường đã thoát downtrend để hình thành sóng hồi phục, nhiều cổ phiếu dẫn dắt hoặc những cổ phiếu có nền tảng cơ bản và tăng trưởng tốt đã bắt đầu có những đợt bứt phá vượt đỉnh để đi con đường riêng của mình thì các đợt điều chỉnh vẫn là cơ hội để mua vào tăng tỷ trọng danh mục. Cơ hội để giải ngân trung và dài hạn sẽ dần xuất hiện nhiều hơn trong quá trình thị trường hồi phục và tích lũy tiếp theo như chúng tôi thường xuyên đề cập trong kịch bản thị trường sau giai đoạn hồi phục này sẽ bước vào giai đoạn tích lũy cạn kiệt trước khi hình thành uptrend mới. Các cổ phiếu tiềm năng cơ bản tốt, tăng trưởng ổn định và bắt đầu có bứt phá vượt đỉnh nên là mục tiêu cần ưu tiên.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 12/12/2022 - 16/12/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

| MÃ | Giá hiện tại (1.000đ) | Vùng mua dự kiến (1.000 đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Thông số cơ bản | | | Điều kiện giải ngân |
|-----|-----------------------|----------------------------|------------------------|----------------------|-----------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | | | | | P/E | T.trường Doanh thu TTM | T.trường Lợi nhuận TTM | |
| DPR | 57.30 | 52-54 | 65-57 | 50 | 5.0 | 13.3% | 23.8% | Theo dõi chờ giải ngân |
| DPM | 43.30 | 41-43 | 51-53 | 37 | 2.8 | 37.6% | 61.4% | Theo dõi chờ giải ngân |
| ANV | 24.75 | 22-23 | 28-30 | 20 | 5.1 | 88.9% | 1010.5% | Theo dõi chờ giải ngân |
| LPB | 13.20 | 11.5-12.5 | 15-15.5 | 10.5 | 6.1 | 0.0% | 61.3% | Theo dõi chờ giải ngân |
| DBC | 16.00 | 15-15.7 | 21-22 | 14 | 11.4 | 33.0% | 49.5% | Theo dõi chờ giải ngân |
| VCG | 18.80 | 17-18.3 | 21-23 | 15 | 9.4 | 150.2% | 240.8% | Theo dõi chờ giải ngân |
| IDC | 37.50 | 36-37.5 | 44-46 | 34 | 5.9 | 127.8% | 150.5% | Theo dõi chờ giải ngân |
| IJC | 14.20 | 13.5-14.3 | 18-19 | 12 | 5.6 | 42.3% | 44.5% | Theo dõi chờ giải ngân |

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

| Ngày mở vị thế | MÃ | Giá hiện tại (1.000đ) | Giá mua (1.000đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Hiệu quả đầu tư (%) | Cập nhật Vị thế/trạng thái |
|----------------|-----|-----------------------|------------------|------------------------|----------------------|---------------------|----------------------------|
| 18/11/2022 | CSV | 34.25 | 25.40 | 33-35 | 32 | 34.84% | Nắm giữ |
| 18/11/2022 | DPG | 29.50 | 19.40 | 33-35 | 28 | 52.06% | Nắm giữ |
| 18/11/2022 | PVS | 23.10 | 17.50 | 26-28 | 21 | 32.00% | Nắm giữ |
| 21/11/2022 | BMI | 21.75 | 18.50 | 24-26 | 21 | 17.57% | Nắm giữ |
| 24/11/2022 | HAH | 35.50 | 28.00 | 35-37 | 33 | 26.79% | Nắm giữ |
| 25/11/2022 | PVT | 21.20 | 17.70 | 24-26 | 19 | 19.77% | Nắm giữ |
| 5/12/2022 | LPB | 13.20 | 12.40 | 15-15.5 | 12 | 6.45% | Nắm giữ |
| 12/12/2022 | DPR | 57.30 | 53.00 | 65-67 | 52 | 8.11% | Nắm giữ |
| 12/12/2022 | DBC | 16.00 | 15.70 | 21-22 | 14 | 1.91% | Nắm giữ |



TIN VÍ MÔ

Cán đích 700 tỷ USD, xuất nhập khẩu - điểm sáng kinh tế 2022

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đã đạt 700,23 tỷ USD. Đây là cột mốc mới ghi dấu về quy mô thương mại trên phạm vi toàn cầu. Điểm sáng xuất nhập khẩu năm nay phải kể đến nhóm nông lâm thủy sản với sự bứt tốc ấn tượng, 11 tháng đầu năm đã đạt khoảng 90,26 tỷ USD, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước và dự báo tháng 12 sẽ tiếp tục đà tăng. Trong đó, chuỗi và sào riêng là 2 mặt hàng có sự tăng trưởng xuất khẩu ấn tượng nhất lên đến hơn 200% về giá trị...

Bộ Tài chính rà soát Quỹ bình ổn của doanh nghiệp xăng dầu

Theo đó, trong văn bản gửi Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nhiên liệu Đông Đô, Bộ Tài chính cho biết, năm 2021, tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, vì vậy, trên cơ sở báo cáo số dư quỹ của doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã có công văn số 8817/BTC-QLG ngày 6/8/2021 về việc xử lý Quỹ Bình ổn giá khi chấm dứt chức năng thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu. Hiện doanh nghiệp này đã gửi thông tin việc chuyển nộp số tiền Quỹ trên vào ngân sách nhà nước về Bộ Tài chính. Tuy nhiên, để bảo đảm số liệu về Quỹ được soát xét đầy đủ, minh bạch, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương triển khai đoàn công tác làm việc trực tiếp rà soát số dư Quỹ Bình ổn giá tại doanh nghiệp từ ngày 16/12.

Cao tốc Bắc - Nam sắp có nhà thầu chỉ định đầu tiên?

Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh cho hay vừa quyết định chấp thuận danh sách nhà thầu nhận hồ sơ yêu cầu gói thầu xây lắp số 1 (XL1) Dự án cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ. Nhà thầu được công nhận hồ sơ đủ điều kiện là Liên danh Công ty CP Tập đoàn Trường Thịnh - Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn - Công ty CP Xây lắp số 368. Liên danh này đã có hồ sơ xin tham gia nhận thầu theo hình thức chỉ định thầu trước đó.

Hà Nội, TP.HCM cán mốc thu trên 300 nghìn tỷ đồng tiền thuế

Theo thông tin từ Tổng Cục Thuế, trong năm 2022, 63/64 đơn vị thu đều hoàn thành và hoàn thành vượt dự toán, trong đó có nhiều địa phương đạt khá so với dự toán và tăng cao so với cùng kỳ năm 2021, như TP.HCM và TP Hà Nội đã cán mốc thu trên 300 nghìn tỷ đồng.

Tổng giám đốc EVN lên tiếng về khoản lỗ hơn 31.000 tỷ đồng

Lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cho biết, mỗi kWh điện bán ra, tập đoàn lỗ 180 đồng do giá nhiên liệu (than, dầu, khí) thế giới tăng cao. Để đảm bảo hoạt động, EVN kiến nghị áp dụng cơ chế thị trường cho giá điện như xăng, dầu.

Bộ Ngoại giao nói về thỏa thuận 15,5 tỷ USD hỗ trợ Việt Nam chuyển đổi xanh

Việt Nam cùng các nước G7 và các đối tác quốc tế khác thông qua tuyên bố thiết lập quan hệ Đối tác Chuyển dịch năng lượng bình đẳng (JETP). Đây là bước đi cụ thể để huy động nguồn lực tài chính và công nghệ, góp phần hỗ trợ Việt Nam thực hiện chủ trương, chính sách của mình về xây dựng nền kinh tế xanh, thực hiện cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

20 năm trước, GDP bình quân Việt Nam đứng thứ 160/195 trên thế giới, nay nhảy bao nhiêu bậc?

Theo dữ liệu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), năm 2002, GDP bình quân đầu người của Việt Nam đạt khoảng 547 USD, xếp thứ 160/195 trên thế giới. Đến năm 2021, GDP bình quân của Việt Nam đã tăng lên đạt khoảng 3.743 USD, xếp thứ 124 trên thế giới. Như vậy, Việt Nam đã nhảy 36 bậc trong bảng xếp hạng GDP bình quân trên thế giới giai đoạn 2002-2021. Cùng với đó, GDP bình quân của Việt Nam đã tăng 6,8 lần trong giai đoạn 2002-2021.

Năm 2023, Kiểm toán Nhà nước sẽ thực hiện kiểm toán NHNN và một số tập đoàn kinh tế lớn

Tổng Kiểm toán Nhà nước Ngô Văn Tuấn vừa ban hành Quyết định số 1482/QĐ-KTNN về việc ban hành Kế hoạch kiểm toán năm 2023 của Kiểm toán Nhà nước. Theo đó, năm 2023, Kiểm toán Nhà nước (KTNN) sẽ thực hiện 129 nhiệm vụ kiểm toán, giảm 49 nhiệm vụ so với năm 2022, tập trung kiểm toán các chủ đề lớn gắn với việc quản lý, điều hành ngân sách Nhà nước; những vấn đề, lĩnh vực trọng yếu dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; bám sát, phục vụ tích cực các hoạt động của Quốc hội về lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

TIN DOANH NGHIỆP

Bước tiến mới của VinFast sau khi nộp hồ sơ IPO tại Mỹ: Nắm vị trí quan trọng trong Hội đồng kinh doanh Mỹ - ASEAN, mở thêm 4 cửa hàng tại California

4 VinFast Store được mở mới đều đặt tại khu vực trung tâm đông dân cư và khu mua sắm sầm uất.

Ngày 15/12/2022, Hội đồng Kinh doanh Mỹ - ASEAN (USABC) công bố VinFast Mỹ trở thành thành viên mới nhất của Hội đồng Kinh doanh Mỹ - ASEAN với tư cách là thành viên Hội đồng Chủ tịch.

USABC là tổ chức hàng đầu trong việc thúc đẩy kinh tế và quan hệ giữa Mỹ và 10 nước Đông Nam Á (ASEAN), và là tổ chức duy nhất của Mỹ được công nhận trong Hiến chương Hiệp hội các quốc gia ASEAN.

Chủ tịch VinFast nói về khoản lỗ lũy kế gần 4,7 tỉ USD: Do sự khác biệt về nguyên tắc hạch toán giữa Mỹ và Việt Nam

"Chúng tôi hoàn toàn tự tin đủ sức khỏe tài chính để tiến ra thế giới. Đây sẽ là cơ hội lớn để VinFast nâng quy mô và đăng cấp lên thành hãng xe điện toàn cầu, góp phần thúc đẩy tương lai của di chuyển", bà Lê Thị Thu Thủy - Chủ tịch VinFast kiêm Phó Chủ tịch Tập đoàn Vingroup nói.

Ông Nguyễn Hồ Nam hoàn tất mua vào 5 triệu cổ phiếu Bamboo Capital (BCG) sau sự cố bị giải chấp

Thông báo giao dịch tại CTCP Tập đoàn Bamboo Capital (HoSE: BCG), Chủ tịch HĐQT là ông Nguyễn Hồ Năm đã hoàn tất mua vào 5 triệu cổ phiếu đăng ký trước đó. Giao dịch thực hiện thông qua phương thức thoả thuận, thời gian từ ngày 2-14/12/2022.

FLC dự kiến tổ chức ĐHCĐ bất thường để bầu bổ sung thành viên HĐQT, tiếp tục bị cưỡng chế thuế 76 tỷ đồng

Trong cuộc họp ĐHCĐ bất thường sắp tới, FLC sẽ miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT với ông Đặng Tất Thắng và bầu bổ sung thành viên HĐQT công ty giai đoạn 2021 – 2026.

Mới đây, Công ty cổ phần Tập đoàn FLC đã công bố nghị quyết của HĐQT về việc triệu tập cuộc họp ĐHCĐ bất thường. Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông tham dự họp là ngày 4/1/2023 còn thời gian tổ chức họp cụ thể sẽ được công bố tới cổ đông sau.

FPT đầu tư 2,300 tỷ đồng cho công nghệ điện toán đám mây

Nhằm thực hiện hóa tầm nhìn công nghệ, trong 3 năm tới, Tập đoàn FPT dự kiến đầu tư ít nhất 300 tỷ đồng cho trí tuệ nhân tạo; 2,300 tỷ đồng cho công nghệ điện toán đám mây.

GEX mua lại trước hạn 821 trái phiếu đáo hạn trong năm 2023

Theo công bố thông tin, CTCP Tập đoàn GELEX (HOSE: GEX) đã hoàn tất mua lại trước hạn toàn bộ trái phiếu thuộc lô TP.GEX.2020.01 vào ngày 14/12/2022.

Lô trái phiếu TP.GEX.2020.01 được phát hành ngày 13/05/2020, đáo hạn ngày 13/05/2023. Lô trái phiếu có kỳ hạn 3 năm với lãi suất 9.5%/năm. Khối lượng trái phiếu được phát hành ban đầu là 3,000 trái phiếu, tại thời điểm GEX quyết định mua lại trước hạn, khối lượng trái phiếu đang lưu hành chỉ còn 777 trái phiếu.

Savico thay 4 thành viên HĐQT, dự báo lợi nhuận 2022 đạt 633 tỷ đồng

Mới đây, CTCP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (Savico, HOSE: SVC) đã tổ chức ĐHCĐ bất thường để thông qua tờ trình miễn nhiệm các thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân. Theo đó, ông Lê Tuấn, ông Nguyễn Hoàng Giang, ông Nguyễn Huy Tuấn và ông Trần Văn Hiếu sẽ không còn là thành viên HĐQT từ ngày 15/12.

ĐHCĐ đã bầu bổ sung 4 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025, gồm bà Trần Thị Hồng Bích, ông Trần Đức Huy, ông Đỗ Quốc Tuyên và ông Hồ Việt Hà. Trong đó, ông Trần Đức Huy và ông Hồ Việt Hà là hai thành viên HĐQT độc lập.

Gilimex: "Amazon đã vi phạm cam kết, Gilimex đang tiến hành thủ tục để khởi kiện"

Gilimex xác nhận đang tiến hành các thủ tục để khởi kiện Amazon - đối tác quan trọng của nhà sản xuất này từ năm 2014.

Trong thông báo gửi HOSE, CTCP Sản xuất Kinh doanh và Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (Gilimex, HOSE: GIL) cho biết: "Trong quá trình hợp tác, Amazon đã vi phạm cam kết mà hai bên thỏa thuận. Do đó, nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp theo đúng nội dung đã thỏa thuận, Công ty đang tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan để khởi kiện Amazon tại địa điểm đặt trụ sở của Amazon".



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | VND | 16,642,847 | VNM | (5,292,689) |
| 2 | NVL | 15,020,735 | VRE | (5,206,895) |
| 3 | SSI | 8,359,000 | ITA | (5,086,500) |
| 4 | HPG | 7,857,656 | BCG | (3,375,700) |
| 5 | DXG | 6,928,000 | PDR | (2,584,900) |

HNX

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | SHS | 2,716,151 | THD | (1,698,900) |
| 2 | IDC | 1,470,689 | PVS | (840,610) |
| 3 | HUT | 901,200 | PGT | (424,600) |
| 4 | CEO | 346,100 | PVL | (100,000) |
| 5 | TNG | 239,400 | BTS | (71,100) |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|---------|-------------|
| VND | 15.50 | 16.05 | ↑ 3.55% | 203,390,200 |
| VPB | 16.90 | 18.50 | ↑ 9.47% | 180,095,900 |
| HPG | 19.20 | 20.40 | ↑ 6.25% | 171,506,700 |
| GEX | 16.00 | 16.35 | ↑ 2.19% | 149,177,900 |
| SHB | 10.60 | 10.85 | ↑ 2.36% | 147,763,500 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|-------------|
| SHS | 9.30 | 9.90 | ↑ 6.45% | 137,572,204 |
| CEO | 23.70 | 23.20 | ↓ -2.11% | 54,800,025 |
| PVS | 23.00 | 23.10 | ↑ 0.43% | 31,878,883 |
| HUT | 18.60 | 17.50 | ↓ -5.91% | 23,456,318 |
| IDC | 37.10 | 37.50 | ↑ 1.08% | 22,195,096 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|----------|------------|----------|-----|----------|
| FUCTVGF4 | 6.45 | 9.03 | 2.6 | ↑ 40.00% |
| OGC | 6.10 | 8.52 | 2.4 | ↑ 39.67% |
| HVN | 11.75 | 15.10 | 3.4 | ↑ 28.51% |
| EIB | 22.30 | 27.40 | 5.1 | ↑ 22.87% |
| TTB | 3.40 | 4.15 | 0.8 | ↑ 22.06% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|----------|
| PBP | 12.00 | 15.60 | 3.6 | ↑ 30.00% |
| PTI | 26.20 | 33.90 | 7.7 | ↑ 29.39% |
| VNT | 61.60 | 77.90 | 16.3 | ↑ 26.46% |
| SMT | 6.50 | 7.90 | 1.4 | ↑ 21.54% |
| SGH | 29.00 | 35.00 | 6.0 | ↑ 20.69% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

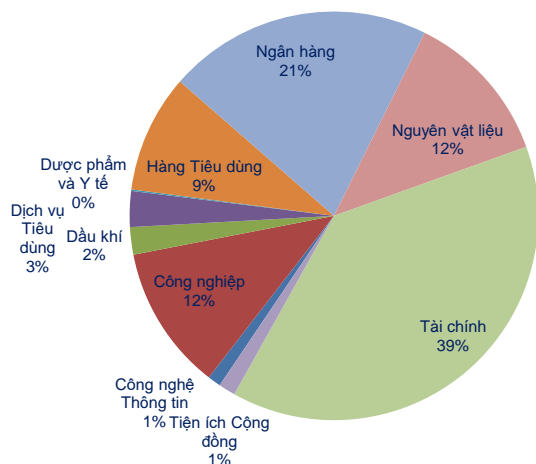
| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| IBC | 6.12 | 4.28 | -1.8 | ↓ -30.07% |
| TVB | 5.00 | 4.12 | -0.9 | ↓ -17.60% |
| GMH | 12.20 | 10.20 | -2.0 | ↓ -16.39% |
| TCO | 8.50 | 7.13 | -1.4 | ↓ -16.12% |
| VIC | 67.80 | 58.40 | -9.4 | ↓ -13.86% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| HTP | 41.00 | 32.40 | -8.6 | ↓ -20.98% |
| UNI | 11.30 | 9.00 | -2.3 | ↓ -20.35% |
| TVC | 5.80 | 4.70 | -1.1 | ↓ -18.97% |
| L14 | 69.00 | 56.80 | -12.2 | ↓ -17.68% |
| THD | 42.60 | 35.30 | -7.3 | ↓ -17.14% |

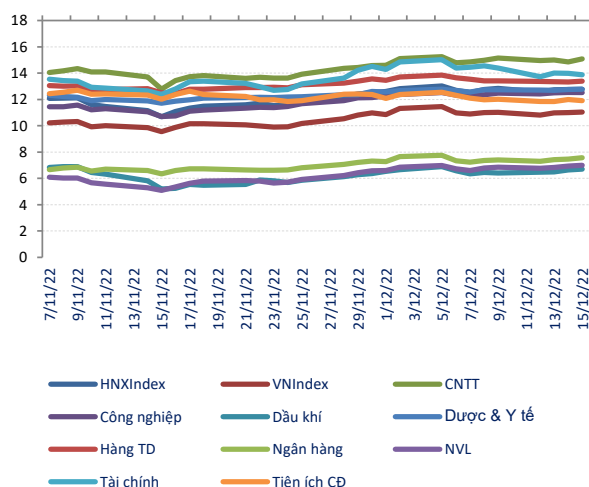
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-------------|-------|-------|------|-----|
| VND | 203,390,200 | 17.0% | 2,092 | 7.6 | 1.3 |
| VPB | 180,095,900 | 19.2% | 2,742 | 6.6 | 1.2 |
| HPG | 171,506,700 | 18.5% | 3,079 | 6.3 | 1.1 |
| GEX | 149,177,900 | 2.4% | 591 | 26.7 | 0.6 |
| SHB | 147,763,500 | 21.0% | 2,711 | 4.0 | 0.8 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-------------|-------|-------|------|-----|
| SHS | 137,572,204 | 25.5% | 1,029 | 9.2 | 0.8 |
| CEO | 54,800,025 | 8.8% | 1,210 | 19.0 | 1.7 |
| PVS | 31,878,883 | 3.9% | 1,045 | 22.3 | 0.9 |
| HUT | 23,456,318 | 7.5% | 886 | 19.0 | 1.5 |
| IDC | 22,195,096 | 36.2% | 6,373 | 5.8 | 1.9 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|----------|---------|-------|--------|------|-----|
| FUCTVGF4 | ↑ 40.0% | N/A | N/A | N/A | N/A |
| OGC | ↑ 39.7% | 8.9% | 337 | 23.7 | 2.2 |
| HVN | ↑ 28.5% | 0.0% | -4,032 | - | 0.0 |
| EIB | ↑ 22.9% | 14.5% | 2,223 | 12.6 | 1.7 |
| TTB | ↑ 22.1% | 0.9% | 103 | 37.7 | 0.4 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| PBP | ↑ 30.0% | 8.9% | 1,196 | 12.1 | 1.1 |
| PTI | ↑ 29.4% | 1.9% | 477 | 64.8 | 1.4 |
| VNT | ↑ 26.5% | 13.0% | 2,097 | 37.1 | 5.1 |
| SMT | ↑ 21.5% | -8.8% | -1,076 | - | 0.7 |
| SGH | ↑ 20.7% | 3.8% | 529 | 60.3 | 2.2 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| VND | 16,642,847 | 17.0% | 2,092 | 7.6 | 1.3 |
| NVL | 15,020,735 | 6.5% | 1,466 | 12.2 | 0.8 |
| SSI | 8,359,000 | 14.5% | 2,144 | 9.4 | 1.4 |
| HPG | 7,857,656 | 18.5% | 3,079 | 6.3 | 1.1 |
| DXG | 6,928,000 | 5.9% | 1,380 | 10.9 | 0.6 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| SHS | 2,716,151 | 25.5% | 1,029 | 9.2 | 0.8 |
| IDC | 1,470,689 | 36.2% | 6,373 | 5.8 | 1.9 |
| HUT | 901,200 | 7.5% | 886 | 19.0 | 1.5 |
| CEO | 346,100 | 8.8% | 1,210 | 19.0 | 1.7 |
| TNG | 239,400 | 19.2% | 2,958 | 5.0 | 0.9 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| VCB | 376,235 | 22.0% | 5,582 | 14.2 | 2.9 |
| VIC | 231,124 | 0.6% | 214 | 282.8 | 1.7 |
| VHM | 220,766 | 23.5% | 7,265 | 7.0 | 1.6 |
| GAS | 203,453 | 23.9% | 7,058 | 15.1 | 3.5 |
| BID | 197,282 | 17.5% | 3,207 | 12.2 | 2.0 |

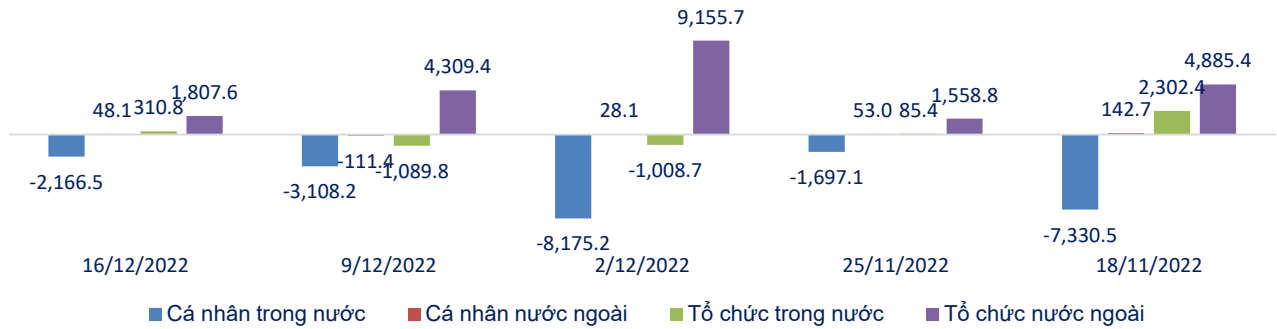
Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| KSF | 20,850 | 6.8% | 1,475 | 47.1 | 3.1 |
| THD | 13,090 | 12.6% | 2,214 | 16.9 | 2.2 |
| IDC | 12,144 | 36.2% | 6,373 | 5.8 | 1.9 |
| BAB | 11,143 | 7.9% | 907 | 15.1 | 1.2 |
| PVS | 11,137 | 3.9% | 1,045 | 22.3 | 0.9 |



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|----------|-------|-------|-------|-----|
| GEX | 1,040.58 | 2.4% | 591 | 26.7 | 0.6 |
| VNM | 469.23 | 25.0% | 4,233 | 18.3 | 4.8 |
| TPB | 254.54 | 21.4% | 3,807 | 6.0 | 1.2 |
| VIC | 128.47 | 0.6% | 214 | 282.8 | 1.7 |
| VRE | 123.65 | 6.6% | 909 | 30.7 | 1.9 |

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| NVL | -641.38 | 6.5% | 1,466 | 12.2 | 0.8 |
| VND | -370.32 | 17.0% | 2,092 | 7.6 | 1.3 |
| VPB | -284.94 | 19.2% | 2,742 | 6.6 | 1.2 |
| HPG | -263.97 | 18.5% | 3,079 | 6.3 | 1.1 |
| STB | -234.70 | 11.6% | 2,200 | 10.6 | 1.2 |

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|--------|-------|-----|
| SSI | 14.07 | 14.5% | 2,144 | 9.4 | 1.4 |
| VIC | 9.66 | 0.6% | 214 | 282.8 | 1.7 |
| HPG | 6.66 | 18.5% | 3,079 | 6.3 | 1.1 |
| KDH | 4.91 | 12.6% | 1,974 | 14.3 | 1.7 |
| VHC | 3.52 | 32.5% | 12,291 | 5.8 | 1.7 |

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| VND | -4.08 | 17.0% | 2,092 | 7.6 | 1.3 |
| PC1 | -3.79 | 6.3% | 1,496 | 13.8 | 0.9 |
| EIB | -1.99 | 14.5% | 2,223 | 12.6 | 1.7 |
| VJC | -1.91 | 0.5% | 152 | 740.7 | 3.5 |
| FRT | -1.75 | 34.5% | 5,327 | 14.1 | 4.6 |

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| NVL | 363.58 | 6.5% | 1,466 | 12.2 | 0.8 |
| VPB | 285.05 | 19.2% | 2,742 | 6.6 | 1.2 |
| STB | 168.77 | 11.6% | 2,200 | 10.6 | 1.2 |
| TCB | 165.63 | 20.9% | 6,037 | 4.9 | 0.9 |
| VND | 114.32 | 17.0% | 2,092 | 7.6 | 1.3 |

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| GEX | -1,066.87 | 2.4% | 591 | 26.7 | 0.6 |
| TPB | -254.46 | 21.4% | 3,807 | 6.0 | 1.2 |
| SBT | -82.01 | 8.9% | 1,194 | 11.3 | 0.9 |
| VNM | -56.48 | 25.0% | 4,233 | 18.3 | 4.8 |
| EIB | -52.75 | 14.5% | 2,223 | 12.6 | 1.7 |

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

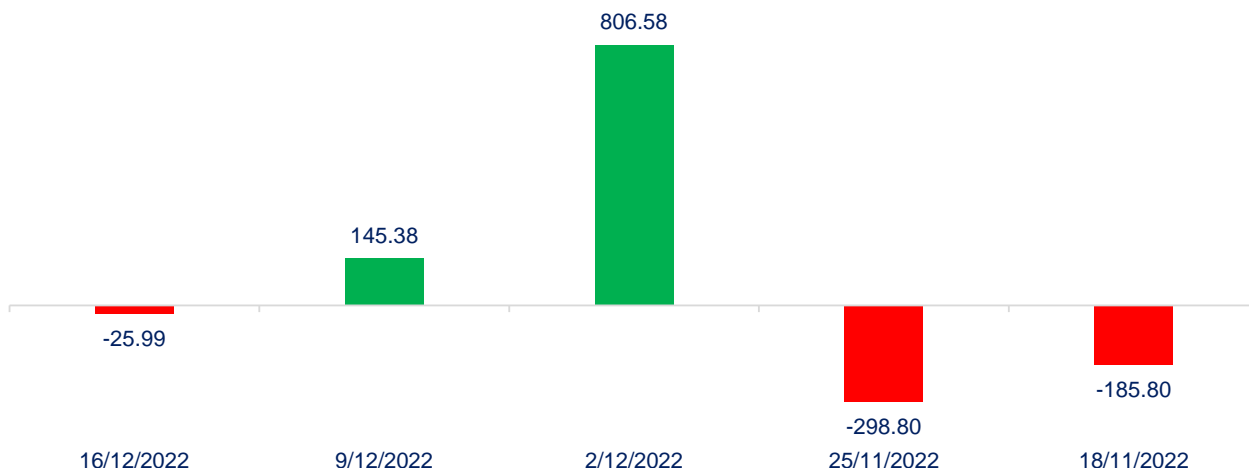
| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| NVL | 278.58 | 6.5% | 1,466 | 12.2 | 0.8 |
| VND | 260.09 | 17.0% | 2,092 | 7.6 | 1.3 |
| VHM | 172.99 | 23.5% | 7,265 | 7.0 | 1.6 |
| SSI | 152.99 | 14.5% | 2,144 | 9.4 | 1.4 |
| DGC | 150.81 | 67.9% | 15,720 | 4.3 | 2.4 |

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

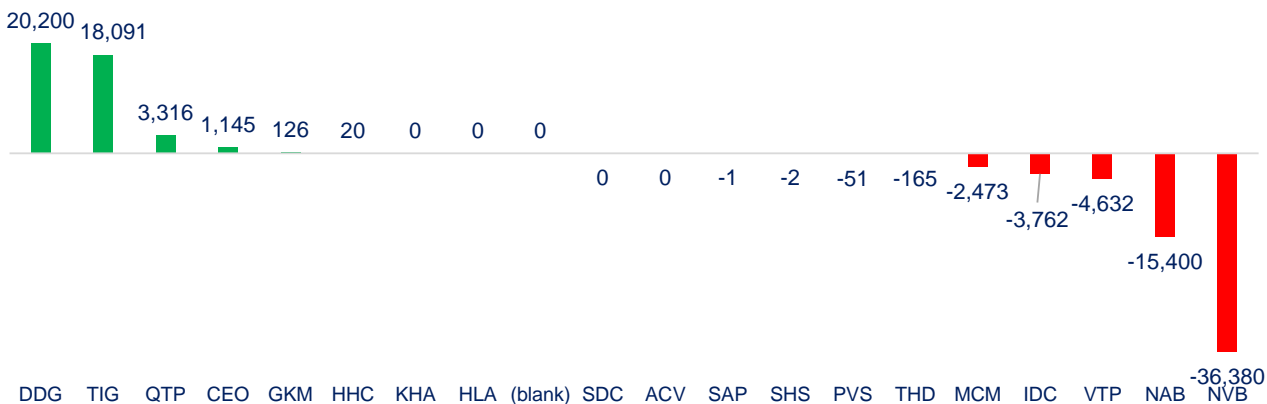
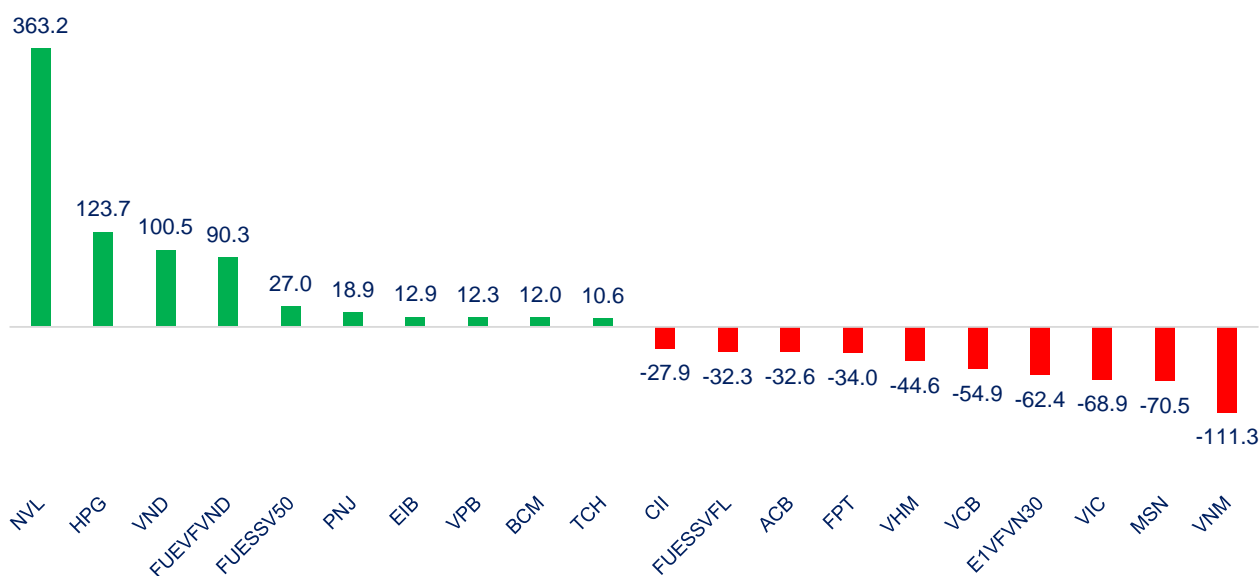
| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| VNM | -414.46 | 25.0% | 4,233 | 18.3 | 4.8 |
| VRE | -140.14 | 6.6% | 909 | 30.7 | 1.9 |
| VIC | -89.06 | 0.6% | 214 | 282.8 | 1.7 |
| MSN | -62.97 | 24.9% | 6,735 | 14.6 | 3.9 |
| KDH | -50.54 | 12.6% | 1,974 | 14.3 | 1.7 |



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

| Ngày thông báo | Ngày thực hiện | Ngày ĐKCC | Ngày GDKHQ | Mã CK | Loại sự kiện |
|----------------|----------------|------------|------------|-------|----------------------------|
| 15/1/2020 | 16/12/2022 | 16/12/2022 | 16/12/2022 | PNJ | Niêm yết thêm |
| 24/1/2022 | 16/12/2022 | 16/12/2022 | 16/12/2022 | AAV | Niêm yết thêm |
| 27/1/2022 | 16/12/2022 | 16/12/2022 | 16/12/2022 | HCM | Niêm yết thêm |
| 10/10/2022 | 16/12/2022 | 24/10/2022 | 21/10/2022 | LGM | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 29/11/2022 | 16/12/2022 | 8/12/2022 | 7/12/2022 | PRE | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 25/1/2021 | 19/12/2022 | 16/12/2022 | 16/12/2022 | PNJ | Niêm yết thêm |
| 16/3/2021 | 19/12/2022 | 16/12/2022 | 16/12/2022 | VDP | Niêm yết thêm |
| 20/1/2022 | 19/12/2022 | 16/12/2022 | 16/12/2022 | TN1 | Niêm yết thêm |
| 16/2/2022 | 19/12/2022 | 16/12/2022 | 16/12/2022 | TDT | Niêm yết thêm |
| 21/2/2022 | 19/12/2022 | 16/12/2022 | 16/12/2022 | HUT | Niêm yết thêm |
| 28/9/2022 | 19/12/2022 | 19/10/2022 | 18/10/2022 | PMJ | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 16/11/2022 | 19/12/2022 | 25/11/2022 | 24/11/2022 | CMW | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 28/11/2022 | 19/12/2022 | 6/12/2022 | 5/12/2022 | EME | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 18/11/2022 | 19/12/2022 | 8/12/2022 | 7/12/2022 | SPM | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 27/1/2022 | 20/12/2022 | 16/12/2022 | 16/12/2022 | TVC | Niêm yết thêm |
| 10/2/2022 | 20/12/2022 | 16/12/2022 | 16/12/2022 | AAT | Niêm yết thêm |
| 12/9/2022 | 20/12/2022 | 21/9/2022 | 20/9/2022 | TKU | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 26/9/2022 | 20/12/2022 | 10/10/2022 | 7/10/2022 | VGP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 4/10/2022 | 20/12/2022 | 10/11/2022 | 9/11/2022 | IMI | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 21/10/2022 | 20/12/2022 | 18/11/2022 | 17/11/2022 | SVI | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 31/10/2022 | 20/12/2022 | 18/11/2022 | 17/11/2022 | G20 | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 8/11/2022 | 20/12/2022 | 23/11/2022 | 22/11/2022 | KDC | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 11/11/2022 | 20/12/2022 | 18/11/2022 | 17/11/2022 | LLM | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 16/11/2022 | 20/12/2022 | 24/11/2022 | 23/11/2022 | LBM | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 18/11/2022 | 20/12/2022 | 28/11/2022 | 25/11/2022 | SBM | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 14/12/2022 | 20/12/2022 | 21/12/2022 | 20/12/2022 | VSM | Phát hành cổ phiếu |
| 3/3/2022 | 21/12/2022 | 16/12/2022 | 16/12/2022 | HSV | Niêm yết thêm |
| 21/10/2022 | 21/12/2022 | 11/11/2022 | 10/11/2022 | PVM | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 14/11/2022 | 21/12/2022 | 30/11/2022 | 29/11/2022 | PHN | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/12/2022 | 21/12/2022 | 12/12/2022 | 9/12/2022 | HDA | Trả cổ tức bằng tiền mặt |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
